

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021 /HNGĐ - ST
Ngày: 06/8/2021
V/v “*Không công nhận quan hệ
vợ chồng, giao nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Huân; Ông Đỗ Trọng Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, giao nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Hạng Thị D, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, thị xã S, tỉnh L.

Nơi ở: Tổ 3, phường C, thị xã S, tỉnh L.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nông Thị Thúy Hằng - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai.

+ Bị đơn: Anh Lý A S, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, thị xã S, tỉnh L.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Hạng Thị D trình bày:

Tôi và anh Lý A S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không đăng ký kết hôn, chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, tình trạng này đã diễn ra trong thời gian dài, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên ngăn nhưng cuộc sống chung không cải thiện, chúng tôi đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay tôi

thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh S không còn, không thể cùng chung sống được, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Lý A S.

- Về con chung: Sau khi chúng tôi chung sống có ba người con chung, cháu trai: Lý A C, sinh ngày 15/6/2003, cháu gái Lý Thị M, sinh ngày 13/3/2005; cháu gái Lý Thị V, sinh ngày 03/02/2007. Nay tôi nhận nuôi dưỡng cháu Lý Thị V đến khi đủ 18 tuổi, việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng tôi không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ: Chúng tôi không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý A S trình bày:

Tôi và chị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, chúng tôi không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, chúng tôi không bảo ban nhau trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, chúng tôi sống ly thân nhau từ năm 2017 không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với tôi, tôi nhất trí .

Về con chung: Chúng tôi có 03 người con chung gồm: cháu trai Lý A C, sinh ngày 15/6/2003, cháu gái Lý Thị M, sinh ngày 13/3/2005; cháu gái Lý Thị V, sinh ngày 03/02/2007. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu: Cháu trai Lý A C, sinh ngày 15/6/2003, cháu gái Lý Thị M, sinh ngày 13/3/2005 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng tôi không yêu cầu.

Về tài sản và công nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, các đương sự đề nghị Tòa án không công nhận họ là vợ chồng đồng thời thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung chị Hạng Thị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị V, sinh ngày 03/2/2007 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lý A S tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu: cháu trai Lý A C, sinh ngày 15/6/2003, cháu gái Lý Thị M, sinh ngày 13/3/2005 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị D và anh S vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu, đề nghị của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Pháp luật, việc

chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ giữa chị Hạng Thị D và anh Lý A S là quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Lý Thị V, sinh ngày 03/2/2007 cho chị Hạng Thị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lý Thị M, sinh ngày 13/3/2005 cho anh Lý A S tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, các đương sự không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Hạng Thị D và anh Lý A S là quan hệ vợ chồng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung: Giao cháu Lý Thị V cháu sinh ngày 03/2/2007 cho chị Hạng Thị D tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Lý Thị M, sinh ngày 13/3/2005 cho anh Lý A S tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, các đương sự không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hạng Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa giải quyết ly hôn với anh Lý A S. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa chị Hạng Thị D và anh Lý A S đều khai, anh chị tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng chị D và anh S không đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nay do mâu thuẫn nên chị D và anh S đều đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị D và anh S là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu các đương sự là có căn cứ cần chấp nhận và cần áp dụng Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và

Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. không công nhận quan hệ giữa chị D và anh S là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Từ khi chung sống với nhau đến nay chị D và anh S có 03 người con chung gồm: cháu Lý A C, sinh ngày 15/6/2003, cháu Lý Thị M, sinh ngày 13/3/2005; cháu Lý Thị V sinh ngày 03/02/2007. Các đương sự thỏa thuận chị Hạng Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị V sinh ngày 03/2/2007. Anh Lý A S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Lý A C sinh ngày 15/6/2003, cháu Lý Thị M sinh ngày 13/3/2005 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy tại thời điểm xét xử cháu Lý A C đã đủ 18 tuổi nên việc giao nuôi cháu không đặt ra. sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng hai cháu Lý Thị M, sinh ngày 13/3/2005; Cháu Lý Thị V, sinh ngày 03/02/2007 là phù hợp với quy định của pháp luật cần công nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Tại phiên tòa chị D và anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hạng Thị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Hạng Thị D và anh Lý A S là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hạng Thị D và anh Lý A S: Giao cháu Lý Thị V, sinh ngày 03/2/2007 cho chị Hạng Thị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Lý Thị M sinh ngày 13/3/2005 cho anh Lý A S tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hạng Thị D phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0005531 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa. Chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã Hoàng Liên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Mạnh Quân